

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 08-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Diệp Chanh Tha

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm- Kiểm sát viên

Trong các ngày 04 tháng 8 và ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **30/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2022;** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993 tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKTT: ấp XTh, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; tạm trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đường (chết) và bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Tuyết Tr, sinh năm 1997, con 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; nhân thân: Xấu; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T:* Bà Lục Khả T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Việt C, sinh năm 1987. Nơi cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Việt C:* Ông Phạm Minh L, ông Thạch Văn T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Minh L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1998. Nơi cư trú ấp Cây Da, xã Đại An, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Nguyễn Văn S:* Bà Phạm Thị Diệu Nga, sinh năm 1984. Nơi cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 25/5/2022), có mặt.

Bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1965. Nơi cư trú ấp XTh, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bà Ngô Thị Tuyết Tr, sinh năm 1997. Nơi cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người làm chứng*

Ông H Chí Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2005. Nơi cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Thạch Sơn T1, sinh năm 1996. Nơi cư trú ấp Trà Mềm, xã Tập Sơn, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Ngô Văn D, sinh năm 2003. Nơi cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Thạch X, sinh năm 1996. Nơi cư trú ấp XTh, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Kim Ngọc H (Đ), sinh năm 2001. Nơi cư trú ấp Trà Tro, xã Hàm Giang, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào sáng ngày 26/9/2021 ông Phạm Việt C và Nguyễn Quốc Đ đến nhà ông H Chí Th, sinh năm 1979, cùng cư trú ấp BTB, xã ThS, huyện TrC chơi. Lúc ở nhà ông Th, C cùng với Đ, Th đi hái trái ớt trên phần đất giáp ranh với nhà bị cáo Nguyễn Hoàng T. Khi ông C hái ớt thì bà Ngô Thị Tuyết Tr, là vợ bị cáo T cho rằng ông Th rủ ông C và Đ đến nhà nhằm khiêu khích bị cáo T nên bà Tr có xảy ra cự cãi với ông Th, lúc này bị cáo T ở trong nhà nghe sự việc nhưng không hành động, phản ứng gì. Đến trưa cùng ngày, bị cáo T tổ chức tiệc sinh nhật cho cháu tại nhà, cùng tham gia có Thạch X, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp XTh, xã NgX, huyện TrC; Kim Ngọc H (tên thường gọi là Đen), sinh năm 2001, nơi cư trú ấp Trà Tro, xã Hàm Giang, huyện TrC và một số người khác. Tại buổi sinh nhật, bị cáo T có uống rượu, bia cùng với mọi người. Sau khi tiệc sinh nhật được tổ chức xong, bị cáo T cùng với bà Tr, X và H đi đến nhà ông Ngô Văn Ch, sinh năm 1974, cư trú cùng ấp để tiếp tục uống bia. Đến khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày, do bị cáo T say rượu nên được con ông Ch đưa về. Khi về đến nhà bị cáo T thấy bên nhà ông Th có nhiều xe

mô tô, nhiều người, bị cáo T cho rằng nhóm người của C muốn khiêu khích mình (vì trước đây giữa bị cáo T và ông C, người thân C có từng có xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau, T bị gây thương tích với tỷ lệ 05%) nên bị cáo T đi vào trong nhà lấy một cây dao tự chế có cán, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài dao khoảng 50cm, bản dao rộng khoảng 04cm, lưỡi sắc bén, mũi dao bằng, bị cáo T cầm dao đi sang nhà ông Th nhằm mục đích hỏi chuyện vụ việc mâu thuẫn lúc sáng với vợ bị cáo T, đồng thời chém những ai muốn gây chuyện với mình.

Thấy bị cáo T đi một mình, sợ bạn mình bị mọi người đánh nên X, H tự đi theo, lúc đi X có lấy theo một cây dao, loại dao làm bếp đã rỉ sét, H thì nhặt một khúc gỗ gần đó. Khi đến nhà ông Th, bị cáo T đẩy cửa nhà sau, cầm dao đi vào. Lúc này, trong nhà ông Th, ngoài C, Đ, ông Th ra, còn có Thạch Sơn T1, sinh ngày 06/7/1996, Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; Kim S, sinh năm 1999, cùng cư trú ấp TrM xã TS, huyện TrC; Kim Ngọc Th, sinh năm 1992, cư trú ấp CD, xã TS, huyện TrC; Trầm Quốc V (tên thường gọi là Ph), sinh năm 1993, cư trú kh5, thị trấn TrC, huyện TrC; Từ Thanh H, sinh năm 1996, cư trú ấp LTr, xã TH, huyện TrC và Trần Trung Ngh, sinh năm 1985, cư trú ấp CS, xã HT, huyện TrC, những người này đến nhà của ông Th để nhằm mục đích tổ chức uống rượu. Khi thấy bị cáo T cầm dao, một số người hoảng sợ bỏ chạy, bị cáo T nói lớn T1g và cầm dao chỉ về hướng những người trong nhà ông Th. Thấy vậy, T1 do có quen biết với bị cáo T nên khuyên, ngăn cản bị cáo T lại, còn Việt sợ bị cáo T dùng dao chém những người trong nhà nên hô lớn T1g kêu tắt đèn để mọi người bỏ chạy, Đ nằm trên giường nhà trước nghe nên Đ nhanh chóng cúp cầu dao điện.

Đèn tắt, bị cáo T sợ bị đánh nên hô lớn T1g kêu mở đèn, Đ nghe theo kéo cầu dao điện lên. Khi đèn sáng, ông C đi từ cửa buồng nhà trước ra hướng nhà sau thì gặp bị cáo T. Nhìn thấy ông C, bị cáo T liền cầm dao bằng tay phải chém 01 (một cái) trúng vào hông trái ông C, hai người giằng co qua lại, sau đó ông C chạy ra hướng cửa nhà sau thì bị trúng cái bàn nên té ngã nằm ngửa, bị cáo T tiếp tục lao tới, dùng dao chém trúng vào đầu gối trái ông C. Sau đó, bị cáo T cầm dao rượt chém một số người trong nhà ông Th nhưng không chém được ai. Đ thấy ông C bị thương ở chân không đi được nên đến dìu C chạy ra cửa nhà sau, bị cáo T cầm dao quay lại chỗ ông C, Đ. Thấy bị cáo T cầm dao quay lại, Đ bỏ chạy, bị cáo T tiếp tục dùng bản lưỡi dao đánh trúng vào lưng ông C. Sau khi gây thương tích cho ông C, bị cáo T ném bỏ cây dao xuống ao gần nhà ông Th và bỏ đi về nhà mình.

Riêng ông X và ông H đi lại chỗ ông C, ông X dùng dao kề cổ đe dọa ông C, lần lượt ông X, ông H dùng chân đá, tay đánh vào mặt ông C, nhưng đều không gây ra thương tích cho ông C. Ông C được ông Nghiệp đưa đến Trung tâm y tế huyện TrC cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị đến ngày 29/9/2021 xuất viện về nhà, do vết thương ở đầu gối chưa bình phục nên ông C tiếp tục nhập viện tại Trung tâm y tế huyện TrC điều trị từ ngày 01/10/2021 đến ngày 11/10/2021 xuất viện. Đến ngày 22/11/2021, ông C tiếp tục nhập viện điều trị tại bệnh viện STO Phương Đông thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23/11/2021 xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 134/21/TgT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Việt C là 14%. Cơ

chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Sau khi có kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C, bị cáo T yêu cầu giám định lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã làm thủ tục trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 12/22/TgT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Việt C là 29%. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích vùng hông trái và gối trái của ông C là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, thương tích vùng lưng trái của ông C là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/5/2022, bị cáo T và người bào chữa yêu cầu làm rõ vết thương vùng lưng trái của bị hại C là do ai gây ra và chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Việt C. Trong ngày 23/5/2022, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện TrC ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC để điều tra bổ S làm rõ các vấn đề trên và một số nội dung khác có liên quan. Ngày 24/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện TrC để điều tra bổ S.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ S số: 108/22/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Một vết thay đổi sắc tố da vùng lưng trái Dới xương bả vai trái: 01%; một vết sẹo kích thước nhỏ vùng hông trái: 01%; một vết sẹo kích thước trung bình vùng gối trái: 02%. Chấn thương khớp gối trái gây hạn chế vận động khớp gối, tầm vận động khoảng 40° : 26%. Áp dụng nguyên tắc cộng lùi, kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Việt C do thương tích gây nên là 29%.

Đối với cây dao tự chế bị cáo T dùng để chém gây thương tích cho ông C, bị cáo T trên đường bỏ về nhà đã ném bỏ cây dao xuống ao phía sau nhà ông Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC có tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra bổ S, Cơ quan điều tra công an huyện TrC có T1 hành cho bị cáo T, người làm chứng nhận dạng đối với cây dao có đặc điểm nêu trên.

Tại phiên tòa ngày 04/8/2022;

Bị cáo Nguyễn Hoàng T trình bày: Do trước đây bị hại C dùng súng bắn gây thương tích cho bị cáo ở chân mà Cơ quan điều tra Công an huyện TrC đến nay chưa giải quyết xong nên bị cáo đã có mâu thuẫn với bị hại từ đó. Ngày 26/9/2021 sau khi có uống nhiều rượu, bia về nhà thì nghe vợ (bà Tr) nói “bên nhà ông Th tụ tập nhiều người chắc muốn xử mày ha gì kia” nghe vậy bị cáo mới cầm dao qua nhà ông C hỏi chuyện. Khi vào nhà ông Th thì có người tắt đèn (cúp cầu dao) do bị cáo sợ bị nhóm người trong nhà ông Th đánh nên bị cáo dùng dao chém nhiều hướng khác nhau mà không xác định được có trúng bị hại hay không. Khi nhà ông Th mở đèn lại thì bị cáo thấy bị hại C tay cầm kéo định đâm bị cáo nên bị cáo mới dùng dao chém trúng đầu gối trái bị hại C, lúc đó bị cáo không nhìn thấy bị hại C bị thương ở vùng hông trái và vùng lưng trái. Đối với Thạch X và Kim Ngọc H thì bị cáo không có rủ rê hai người này đi gây thương tích cho bị hại C. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại tiền chi phí thuốc điều trị có chứng từ

bằng 31.116.448 đồng, các khoản còn lại bị cáo chỉ bồi thường theo quyết định của Tòa án.

Bị hại ông Phạm Việt C trình bày: Bị cáo nói bị hại cầm kéo định đâm bị cáo là không đúng, tất cả 03 vết thương trên người bị hại đều do bị cáo gây ra. Đối với Thạch X và Kim Ngọc H thì không có dùng dao gây thương tích cho bị hại mà chỉ dùng tay chân, đánh, đá bị hại và ông Thạch X cầm dao kè vào cổ bị hại đòi cắt cổ bị hại. Tuy nhiên, bị hại đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ S về vai trò đồng phạm của ông Thạch X và ông Kim Ngọc H, bởi vì: Giữa bị hại và ông Thạch X và ông Kim Ngọc H không quen biết, không mâu thuẫn thì tại sao ông X, ông H lại cầm hung khí đi theo bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C yêu cầu bị cáo T phải chi trả tiền thuốc, chi phí điều trị 31.116.448 đồng, tiền ăn uống 95 ngày bằng 19.000.000 đồng, chi phí tiền xe cấp cứu, tái khám 13.500.000 đồng, tiền công lao động của bị hại 47.500.000 đồng, tiền thiệt hại về tinh thần 30 tháng lương cơ sở bằng 44.700.000 đồng, tổng số tiền là 155.816.448 đồng. Riêng tiền điều trị sau này phát sinh bị hại sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Ngày 18/01/2022, gia đình bị cáo T xin khắc phục trước số tiền 2.000.000 đồng, nhưng bị hại không nhận.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S là bà Phạm Thị Diệu Ng trình bày: Sau khi bị hại C bị thương tích thì ông S là người chăm sóc bị hại trong suốt thời gian điều trị, ông S yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền công lao động cho ông S trong thời gian 95 ngày, nhưng trừ ra ngày thứ 7 và chủ nhật còn lại 73 ngày, mỗi ngày 350.000 đồng, bằng 25.550.000 đồng.

- Bà Ngô Thị Tuyết Tr (vợ bị cáo) trình bày: Sáng ngày 26/9/2021 giữa bà và ông Th, bị hại C có xảy ra cự cãi với nhau, lúc này bị cáo T ở trong nhà cũng nghe mà không có nói gì, đến chiều cùng ngày sau khi uống rượu, bia về thì bà có nói “bên nhà ông Th tụ tập nhiều người chắc muốn xử mày ha gì kia” bị cáo nghe vậy mới cầm dao qua nhà ông C, bà có ngăn cản nhưng không được. Quá trình điều tra lại, Cơ quan điều tra có cho bà nhận diện cây dao mà bị cáo T dùng làm hung khí chém bị hại, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà chỉ nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T được có 2.000.000 đồng.

- Bà Thạch Thị Kh là mẹ bị cáo T trình bày: Bị cáo T có nhờ bà nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị cáo T, nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên bà chỉ nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T 1.000.000 đồng.

- Người làm chứng anh Ngô Văn D trình bày: Cơ quan điều tra có cho anh nhận diện cây dao mà bị cáo T dùng làm hung khí chém bị hại. Khi bị cáo cầm dao qua nhà ông C, ông có ngăn cản nhưng không được.

Phản luận tội, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau: Cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (03 vết thương với tỷ lệ giám định 29%) là có căn cứ, bởi vì các chứng cứ sau:

- Mặc dù, vật chứng vụ án bị cáo đã vứt bỏ sau khi gây án và không tìm kiếm được, nhưng sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ S Cơ quan điều tra đã cho bị cáo, bị hại, người làm chứng nhận dạng cây dao, kết quả nhận dạng đều trùng khớp với đặc điểm hung khí là cây dao mà bị cáo đã dùng gây thương tích cho bị hại.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 12/22/TgT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Việt C là 29%. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích vùng hông trái và gối trái của ông C là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, thương tích vùng lưng trái của ông C là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Như vậy, các vết thương trên người bị hại C là phù hợp với đặc điểm vật chứng và cơ chế hình thành vết thương đúng kết luận giám định.

- Căn cứ vào lời khai người làm chứng ông Đ, Nghiệp, ông T1 có mặt trực tiếp tại hiện trường, ông T1 đã can ngăn nhưng bị cáo không nghe mà vẫn dùng dao chém gây thương tích cho bị hại C. Đối với ông Đ trực tiếp kẻ bị hại ra nhà sau nhưng do thấy bị cáo cầm dao đuổi chém nên ông Đ đã bỏ chạy. Đối với ông Ngh lúc bị cáo dùng bản dao đánh vào vùng lưng của bị hại thì ông Ngh đứng gần và nghe T tác động mạnh vào người bị hại. Sau đó ông Ngh là người đưa bị hại đi cấp cứu, ông Ngh khai đã nhìn thấy bị hại bị 03 vết thương, trong đó vết thương ở đầu gối trái và hông trái là vết thương hở nên bệnh viện đã băng bó do chảy máu, còn vết thương ở vùng lưng trái bị hại chỉ bầm, đỏ nên không có băng bó và ông đã dùng điện thoại di động chụp lại các vết thương trên người bị hại. Nhận thấy, những người làm chứng này không có mâu thuẫn gì với bị cáo, bị hại nên lời khai của họ là khách quan, trung thực phù hợp với nội dung sự việc.

- Căn cứ vào lời khai của bị hại C trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều khẳng định thương tích trên người bị hại là do một mình bị cáo T dùng dao trực tiếp gây ra. Đối với ông X, ông H có lời khai tuy có cầm dao hăm dọa bị hại nhưng chỉ dùng tay đánh bị hại, dùng chân đá bị hại mà không gây ra thương tích cho bị hại. Lời khai của bị hại là phù hợp với biên bản lấy lời khai của ông X, ông H trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo T khẳng định trước khi gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo T với ông X, ông H không có bàn bạc, rủ rê mà do ông X, ông H tự đi theo lúc nào bị cáo không hay. Tại thời điểm gây thương tích cho bị hại C thì bị cáo T không nhìn thấy ông X, ông H có mặt tại nhà ông Th. Do đó, trong vụ án này không có đồng phạm. Vì vậy, Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Về dân sự do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được, đề nghị căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vấn đề dân sự theo quy định của pháp luật. Vật chứng không có. Về án phí buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật

Bị cáo Nguyễn Hoàng T tự bào chữa: Do giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhau từ trước, từ mâu thuẫn đó bị cáo mới gây ra thương tích cho bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T phát biểu bào chữa:

- Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về nguyên nhân bị cáo phạm tội: Trong buổi sáng ngày 26/9/2021 khi giữa bà Tr vợ bị cáo và bị hại, ông Th có cự cãi qua lại thì bị cáo cũng biết, nhưng bị cáo đã kiềm chế. Do chiều cùng ngày bị cáo có uống rượu, bia nhiều nơi. Sau khi nghe bà Tr nói “**nhà ông Th có nhiều người muốn xử mày ha gì kìa**” nên bị cáo mới cầm dao sang nhà ông Th để hỏi lý do, việc bị cáo cầm dao mục đích chỉ để tự vệ. Khi gặp bị hại thì bị cáo đã thấy bị hại C cầm kéo, lời khai của ông X khai cũng nhìn thấy bị hại cầm kéo (bút lục 307, 308) nhưng tại phiên tòa bị hại không thừa nhận tình tiết này, do bức xúc sự việc mâu thuẫn trước đây nên bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Nếu bị cáo có ý định gây thương tích cho bị hại từ trước thì buổi sáng bị cáo đã thực hiện, điều này thể hiện bị cáo chỉ nhất thời phạm tội.

- Bị cáo có lời khai khi tắt đèn thì bị cáo cầm dao chém theo nhiều hướng khác nhau. Khi mở đèn bị cáo chỉ chém trúng đầu gối trái bị hại. Đối với vết thương ở vùng lưng, vùng hông bị hại thì bị cáo không thừa nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không phải bị cáo không nhận tội mà do không có đủ căn cứ xác định bị cáo gây ra các vết thương này hay không nên bị cáo có nhận thức khai như vậy.

- Xét về nhân thân, bị cáo tuy có nhiều tiền sự, nhưng chưa có tiền án nên xem đây là phạm tội lần đầu, bị cáo là thành phần nhân dân lao động nghèo, người dân tộc thiểu số (Khmer), là lao động chính để nuôi con nhỏ, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục một phần cho bị hại. Mặc dù chi phí điều trị của bị hại rất nhiều, nhưng do hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên chưa khắc phục được nhiều. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

- Về dân sự: Về chi phí thuốc điều trị bị cáo T đã đồng ý bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về chi phí tiền xe cấp cứu, tái khám có nhiều chứng từ chưa hợp lý và mâu thuẫn với lời khai của bị hại (bút lục 237 và 261). Nếu tính chi phí hợp lý để cấp cứu số tiền khoảng 5.181.656 đồng, còn lại khoảng 8.000.000 đồng là chi phí đi tái khám chưa hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chi phí tái khám này. Tổng thời gian điều trị tại cơ sở y tế của bị hại là 15 ngày, nhưng bị hại không cung cấp được tài liệu có chỉ định của cơ quan y tế ăn uống bồi Dưỡng như thế nào, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị hại yêu cầu tiền thu nhập của bị hại bị mất từ ngày 26/9/2021 đến ngày 31/12/2021 (95 ngày) mỗi ngày bằng 500.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 14/01/2022 (bút lục 265) ông Trần Công Th, Trưởng ban công tác mặt trận ấp BTB, xã ThS xác nhận trong thời gian xảy ra vụ án thì bị hại C đang thất nghiệp ở nhà. Vì vậy, tiền thu thập bị hại bị mất đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá cho hợp lý. Về tiền tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu 30 tháng lương cơ sở, so với hoàn cảnh kinh tế khó khăn của bị cáo là cao cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tiền mất thu nhập của ông S: Bà Ng yêu cầu bằng 73 ngày x 350.000 đồng/ngày (95 ngày nhưng trừ đi ngày thứ bảy, chủ nhật không đi làm), nhưng ông S, bà Nga không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông S đi làm việc cho ai, ở

đâu, tiền công như thế nào. Ông S có lời khai thường X ăn ở nhà bị hại, chi phí do bị hại lo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T đồng ý phát biểu của người bào chữa.

Luật sư Phạm Minh Luận là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C phát biểu tranh luận:

- Tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận gây ra 01 vết thương ở đầu gối trái cho bị hại. Tuy nhiên, phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá và cho rằng tất cả 03 vết thương trên người bị hại C đều do bị cáo T gây ra và truy tố bị cáo như nội dung như cáo trạng là đúng. Về hung khí là cây dao rất dài, sắc bén, bị cáo đã chuẩn bị để sẵn trong nhà là có mục đích riêng, nhưng bị cáo nói mua để gọt trái cây là không hợp lý. Mặt dù, bị cáo có khắc phục hậu quả cho bị hại nhưng không thấm thía gì với thiệt hại thực tế của bị hại. Bị hại rất mong muốn bị cáo xin lỗi bị hại, nhưng bị cáo không xin lỗi bị hại.

- Bị cáo có nhiều tiền sự hay đi đánh người, tuy không kêu ông X, ông H đi gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo hoạt động theo kiểu băng nhóm ngoài xã hội nên có thể ngầm hiểu là ông X, ông H có cùng mục đích với bị cáo khi đi chém bị hại. Trong vụ án này, bị hại có nêu ra ông X, ông H có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo. Bởi vì, khi bị cáo T đi qua nhà ông Th thì ông X, ông H đã cầm hung khí đi theo, lúc này bị cáo T biết được và tự tin hơn khi gây thương tích cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ S để khởi tố bổ S đối với ông X, ông H với vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Về dân sự: Tiền xe cấp cứu, đi tái khám bị hại yêu cầu là phù hợp, bởi vì Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có nêu chi phí hợp lý và có dấu ba chấm (...), tức chi phí tái khám là chi phí hợp lý, do bị hại bị thương ở đầu gối không thể đi xe mô tô được mà đi xe ô tô là hợp lý và bị hại C đã có cung cấp chứng từ hợp lý. Về tiền thu nhập bị mất của bị hại, phía Công ty TNHH TMDV H ThB là pháp nhân đã có văn bản xác nhận bị hại làm việc liên tục, đến khi dịch Covid- 19 mới về tạm nghỉ tránh dịch nên người bào chữa cho bị cáo căn cứ theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra cho rằng bị hại thất nghiệp là không hợp lý; về tổn thất tinh thần bị hại bị thương tật ở chân rất mất cảm với cuộc sống nên bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 30 tháng lương cơ sở là hợp lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Thạch Văn T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C phát biểu bổ S thêm như sau:

- Đối với ông X, ông H có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo T. Bởi vì, khi bị cáo T đi qua nhà ông Th thì ông X, ông H đi theo bị cáo và có cầm theo hung khí, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T nhưng không xem xét vai trò đồng phạm của ông X, ông H là còn thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ S để khởi tố bổ S đối với ông X, ông H với vai trò đồng phạm.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát đã kiểm sát chặt chẽ hồ sơ vụ án, đặc biệt Viện kiểm sát đã có yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ có hay không có vai

trò đồng phạm của ông X, ông H. Trong hồ sơ vụ án có nhiều biên bản lấy lời khai đối với ông X, ông H, kể cả quá trình điều tra bổ S, Cơ quan điều tra cũng không thể chứng minh được bị cáo T có rủ rờ, bàn bạc, thống nhất ý chí với ông X, ông H để gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo T khai rất rõ, bị cáo không rủ rờ, không bàn bạc ông X, ông H cùng đi gây thương tích cho bị hại C, cũng như khi ông X, ông H đi theo bị cáo qua nhà ông Th từ lúc nào thì bị cáo không hề hay biết; do đó, hai người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C phát biểu cho rằng ông X, ông H có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo T là không đủ căn cứ theo quy định tại Điều 17, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C phát biểu bảo lưu quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo mới gây thương tích cho bị hại, bị cáo biết mình vi phạm pháp luật nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20/7/2022 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, sau đó vào ngày 27/7/2022 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C có đơn đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng ông Thạch X và ông Kim Ngọc H (Đen) đến phiên tòa, Tòa án đã chấp nhận đề nghị này và đã ra giấy triệu tập ông Thạch X và ông Kim Ngọc H. Tại phiên tòa, người làm chứng ông H Chí Th, anh Nguyễn Quốc Đ, anh Thạch Sơn T1 vắng mặt không có lý do, nhưng không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Riêng đối với sự vắng mặt của người làm chứng ông Thạch X và ông Kim Ngọc H thì bị hại C và hai người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C đề nghị hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy, người làm chứng ông Thạch X và ông Kim Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có nhiều lời khai tại Cơ quan điều tra, Chủ tọa sẽ công bố lời khai của ông Thạch X và ông Kim Ngọc H nếu cần thiết nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của bị hại và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T có lời khai: Sau khi đã uống nhiều rượu, bia. Đến **khoảng 21 giờ 30 phút** ngày 26/9/2021 tại nhà của ông H Chí Th, tại ấp BTB, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, do có mâu thuẫn với bị hại từ trước, bị cáo nghĩ rằng nhóm người của ông Phạm Việt C đang có mặt ở nhà ông Th muốn khiêu khích mình, do trước đây bị cáo đã từng bị nhóm của ông C gây thương tích nên bị cáo cầm dao qua nhà ông Th để hỏi chuyện. Khi vào nhà ông Th thì có người tắt đèn (cúp cầu dao) do bị cáo sợ bị nhóm người ông Phạm Việt C đánh nên bị cáo dùng dao chém nhiều hướng khác nhau mà không xác định được có trúng bị hại hay có trúng ai khác hay không. Ngay sau đó thì nhà ông Th mở đèn lại thì bị cáo thấy bị hại C tay đang cầm kéo bằng kim loại định đâm bị cáo nên bị cáo mới dùng dao chém trúng đầu gối trái bị hại C, lúc đó bị cáo không nhìn thấy bị hại C bị thương ở vùng hông trái và lưng trái. Sau đó, bị cáo T cầm dao rượt chém một số người trong nhà ông Th nhưng không chém được ai. Đối với bị hại C tuy không thừa nhận tay có cầm cây kéo khi gặp bị cáo T, nhưng

Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của ông X (bút lục 308) thì có căn cứ bị hại có cầm kéo khi gặp bị cáo T. Tuy nhiên, việc bị hại cầm kéo nhưng không có chủ ý gây thương tích cho bị cáo từ trước mà do bị cáo là người có chủ ý tìm bị hại trước.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã gây thương tích cho bị hại vết thương vùng gối trái với tỷ lệ 26% là phù hợp với lời khai bị hại và những người có mặt tại hiện trường vụ án như: Ông Thạch X, ông Kim Ngọc H, anh Nguyễn Quốc Đ và anh Thạch Sơn T1, phù hợp về thời gian, địa điểm, phù hợp với đặc điểm cây dao là hung khí gây án như bị hại, bị cáo, bà Tr là vợ bị cáo và ông D đã nhận dạng, phù hợp với các kết luận giám định pháp y, cơ chế hình thành vết thương và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ kết luận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo T đã gây ra thương tích cho bị hại C vết thương vùng gối trái với tỷ lệ 26% là đúng.

[4] Tại phiên tòa ngày 23/5/2022 thì bị cáo T đã thừa nhận vết thương vùng hông trái của bị hại do bị cáo dùng dao chém gây ra. Bị cáo chỉ đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ S làm rõ vết thương vùng lưng trái. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 04/8/2022 bị cáo lại không thừa nhận vết thương vùng hông trái tỷ lệ giám định bổ S 02%, vết thương thay đổi sắc tố da vùng lưng trái Dới xương bả vai trái của bị hại C với tỷ lệ giám định bổ S bằng 01% là do bị cáo gây ra mà bị cáo cho rằng có thể bị hại bị té lúc bị đuổi chém gây ra, bị cáo cũng khẳng định ông Thạch X, ông Kim Ngọc H không gây ra các vết thương này cho bị hại. Trong quá trình điều tra, tại các biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2021 (bút lục 274, 278), biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2021 (bút lục 280). Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 02/11/2021 (bút lục 359) bị cáo khai “do có mâu thuẫn với C nên tôi cầm dao chém trúng vào cơ thể C, chém nhiều dao cụ thể bao nhiêu dao tôi không rõ” tại biên bản hỏi cung ngày 14/10/2022 (bút lục 363) có người bào chữa cho bị cáo tham gia thì bị cáo có lời khai “tất cả thương tích của bị hại C đều do tôi gây ra mà không có ai giúp sức cho tôi chém gây thương tích cho C”.

[5] Mặc dù, bị cáo T không khẳng định vết thương vùng hông trái, vết thương thay đổi sắc tố da vùng lưng trái Dới xương bả vai trái của bị hại C có phải do bị cáo gây ra hay không. Nhưng căn cứ vào Hồ sơ bệnh án ngoại khoa số: 012724 của Trung tâm y tế huyện TrC có ghi nhận vết thương vùng hông và lưng trái của bị hại Phạm Việt C. Căn cứ vào lời khai của ông **Trần Trung Ng** trình bày: Lúc bị cáo T dùng bản dao đánh vào vùng lưng của bị hại C thì ông Nghiệp đang đứng gần và nghe T tác động mạnh vào người bị hại C, sau đó ông Ngh là người đưa bị hại C đi cấp cứu, ông Ngh khai đã nhìn thấy bị hại bị 03 vết thương, trong đó vết thương ở đầu gối trái và hông trái là vết thương hở nên Bác sỹ đã băng bó do chảy máu, còn vết thương vùng lưng trái của bị hại chỉ bầm đỏ nên không có băng bó và ông Ngh đã dùng điện thoại di động chụp lại các vết thương trên người bị hại C khi vào bệnh viện TrC cấp cứu. Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đặc điểm hung khí, lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và khẳng định vết thương vùng hông trái của bị hại giám định bổ S tỷ lệ 02%, vết thương thay đổi sắc tố da vùng lưng trái Dới xương bả vai trái của bị hại C với giám định bổ S tỷ lệ bằng 01%, cơ chế hình thành vết thương như các kết luận giám định và khẳng định vết thương vùng hông trái, vết thương thay đổi sắc tố da vùng lưng trái Dới xương bả vai trái của bị hại C do bị cáo T gây ra là có căn cứ, phù hợp với hành vi khách quan

của bị cáo, phù hợp với tình trạng các vết thương trên người bị hại đã tồn tại khách quan, phù hợp với nhiều chứng cứ khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với ông Thạch X và Kim Ngọc H: Vào ngày 26/9/2021 có đi cùng với bị cáo T sang nhà ông Th, khi đi cả hai đều có mang theo hung khí. Tại nhà của ông Th, sau khi bị cáo T đã gây thương tích cho bị hại C xong, ông X có dùng dao kề cổ đe dọa ông C, đồng thời ông X, ông H dùng chân đá, tay đánh vào mặt ông C, nhưng không gây ra thương tích gì cho ông C. Theo lời khai của ông X, ông H trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo T khẳng định trước khi gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo T với ông X, ông H không có bàn bạc, rủ rê mà do ông X, ông H tự đi theo lúc nào bị cáo không hay. Tại thời điểm gây thương tích cho bị hại C thì bị cáo T không nhìn thấy ông X, ông H có mặt tại nhà ông Th. Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C cho rằng bị cáo hoạt động theo kiểu băng nhóm ngoài xã hội (xã hội đen) và thường X đi đánh nhau để suy luận cho rằng khi bị cáo đi gây thương tích cho bị hại thì ông X, ông H luôn đi theo để giúp sức cho T như những vụ việc khác. Xét thấy, quan điểm của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại C chỉ mang tính chủ quan mà không có chứng cứ gì khác để giao nộp, không phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để xác định có hay không vai trò đồng phạm của ông X, ông H, nhưng không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ buộc tội đối với ông X, ông H, do hành vi của ông X, ông H chưa thỏa mãn hành vi khách quan của đồng phạm quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ S để khởi tố bổ S đối với ông X, ông H với vai trò đồng phạm là không đủ căn cứ chấp nhận.

[7] Theo lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng có mặt tại hiện trường thì không ai thấy có người nào khác ngoài bị cáo T đã gây thương tích cho bị hại nên vụ án không có đồng phạm khác. Như vậy, có đủ chứng cứ xác định thương tích trên người ông Phạm Việt C qua giám định bổ S với tỷ lệ 29% là do bị cáo Nguyễn Hoàng T gây ra. Bị cáo T sử dụng cây dao gây án bằng kim loại là vật tày cứng, có cạnh sắc gây thương tích cho bị hại là loại hung khí nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ S năm 2017) là có căn cứ.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền sự, trong đó có tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức mạnh dạn, liều lĩnh và rất nguy hiểm cho xã hội, mặt dù bị cáo đã được bà Tr và một số người can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà quyết tâm phạm tội đến cùng thể hiện bị cáo đã xem thường sự nghiêm minh của pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, bị cáo đã xâm phạm nghiêm

trọng đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm cho bị hại suy giảm sức khỏe, suy giảm khả năng lao động, để lại thương tật đến suốt đời. Hành vi của bị cáo còn gây bức xúc trong D luận xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo công minh theo đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (chỉ thương tích đầu gối trái của bị hại). Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo có tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại. Xét số tiền gia đình bị cáo đã nộp thay 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trong vụ án là rất thấp so với thiệt hại thực tế xảy ra cho bị hại. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì trường hợp này theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” cho bị cáo, nhưng mức độ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là không đáng kể. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, là lao động chính, bị cáo có ông nội vợ (Ngô Văn Đám) và ông ngoại vợ (Thạch Suu) có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên xét cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại như sau:

- Về tiền thuốc, siêu âm, xét nghiệm, X- Quang, phẫu thuật, giường bệnh, chẩn đoán, truyền dịch, thay băng, vật tư y tế là 31.116.448 đồng, các khoản tiền này có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và bị cáo đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử công nhận.

- Tiền ăn, uống bồi bổ trong thời gian điều trị 95 ngày (200.000 đồng/ngày) 19.000.000 đồng: Thương tích của bị hại thực tế thì việc ăn uống bồi bổ phục hồi sức khỏe là cần thiết, nhưng bị hại không cung cấp được chỉ định của Bác sĩ về chế độ ăn uống bồi bổ như thế nào nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền ăn, uống bồi bổ trong thời gian điều trị 95 ngày bằng 50% của số tiền 19.000.000 đồng là 9.500.000 đồng.

- Tiền chi phí tiền xe cấp cứu, tái khám 13.500.000 đồng: Tại phiên tòa, bị cáo trình bày khi đi cấp cứu từ hiện trường vụ án đến Bệnh viện Tr C do ông Ngh chở bằng xe gắn máy, ông Ngh cũng có lời khai trùng khớp là ông Ngh chở bị hại bằng xe gắn máy, nhưng bị hại lại cung cấp chứng từ thuê xe 300.000 đồng (bút lục 255) là không hợp lý. Các chi phí còn lại, bị hại không có cung cấp được hợp đồng thuê xe chứng minh địa điểm đi và đến mà chỉ cung cấp biên nhận là chưa đáng tin cậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí hợp lý tổng cộng bằng 6.600.000 đồng.

- Tiền công lao động của bị hại: Bị hại tham gia lao động theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty TNHH TMDV H Th B. Theo hợp đồng lao động thì Công ty trả lương cho bị hại mỗi tháng 15.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật của Công ty có văn bản xác nhận từ ngày 02/6/2021 thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Chỉ thị 15 của Thủ tướng Chính phủ đề phòng, chống dịch Covid-19 nên Công ty cho bị hại tạm nghỉ và không trả lương. Như vậy, tại thời điểm bị thiệt hại, bị hại không có thu nhập thực tế là 15.000.000 đồng/tháng. Do thời điểm bị hại bị thương tích thì trùng vào thời điểm dịch bệnh Covid- 19, huyện TrC đang thực hiện giãn cách xã hội và bị hại cũng không có làm công việc gì khác có thu thập thực tế trước khi bị gây

thương tích nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại mỗi ngày bằng 350.000 đồng với 95 ngày bằng 33.250.000 đồng.

- Tiền thiệt hại về tinh thần 30 tháng lương cơ sở bằng 44.700.000 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại 25 tháng lương cơ sở bằng 37.250.000 đồng.

- Tiền công lao động cho người chăm sóc bị hại ông Nguyễn Văn S, bà Nga yêu cầu một ngày 350.000 đồng, thời gian 95 ngày (trừ ra ngày thứ bảy và ngày chủ nhật còn 73 ngày) bằng 25.550.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong thời gian từ ngày 03 tháng 8 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, địa bàn huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh nên các hoạt động sản xuất kinh doanh hầu hết bị tạm dừng. Ông S, bà Nga không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông S đi làm việc cho ai, ở đâu, tiền công như thế nào trong thời gian xã hội đang giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh. Do ông S, bà Nga không chứng minh được chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của ông S như thế nào theo điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự nên chỉ chấp nhận cho ông S 15 ngày trực tiếp chăm sóc bị hại C trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế và thêm 15 ngày chăm sóc bị hại điều trị tại nhà bằng 10.500.000 đồng.

- Tiền điều trị sau này bị hại sẽ yêu cầu bằng vụ án dân sự khác, nếu có tranh chấp. Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC đảm bảo thi hành án.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có nội dung phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Không có

[12] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 05%, do bị cáo thuộc diện được miễn và có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí dân sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, kể cả ở giai đoạn điều tra bổ S, không ai khiếu nại về việc bỏ lọt người, lọt tội. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền T1 hành tố tụng, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường... được thu thập là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ S năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Căn cứ các điều 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Việt C tổng số tiền: 117.716.448 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn S số tiền: 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC đảm bảo thi hành án.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án được Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án đúng theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Không có

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn T bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng T, bị hại ông Phạm Việt C; **ông Nguyễn Văn S, bà** Ngô Thị Tuyết Tr và bà Thạch Thị Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; Dương sự; Luật sư;
- VKSND huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TrC;
- Lưu HSVÁ

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Chanh Tha- Ngô Thị Oanh Kiều

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Kim Huệ- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.

